

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT.

1. Khái niệm và quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết.

a) Khái niệm:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là một hệ thống những luận điểm, nguyên tắc, phương pháp, biện pháp giáo dục, tập hợp tổ chức lực lượng cách mạng nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc, sức mạnh quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

b) Quan điểm:

- **Thứ nhất:** Hồ Chí Minh coi đại đoàn kết không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời, mang tính chất sách lược, mà là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa sống còn lâu dài, quyết định thành bại của cách mạng.

- **Thứ hai:** Hồ Chí Minh coi đại đoàn kết không đơn giản chỉ là phương pháp tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng mà nó là một bộ phận hữu cơ, một tư tưởng xuyên suốt trong đường lối chiến lược, nhằm tập hợp và xây dựng lực lượng cách mạng.

- **Thứ ba:** Với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là một chủ trương, một chiến lược, là sự phản ánh những yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng do quần chúng tiến hành.

2. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết.

a) Về mặt lý luận:

- **Trước hết** là chủ nghĩa yêu nước, đoàn kết của cộng đồng dân tộc, tư tưởng tập hợp lực lượng để cứu nước của các thế hệ tiền bối theo tinh thần “*nước lấy dân làm gốc*”. Ý thức đó được trao truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác, trở thành truyền thống đoàn kết nhân nghĩa của con người Việt Nam. “*Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao*”; “*Chở thuyền là dân, lật thuyền là dân*”. Hồ Chí Minh đã thấu triệt những giá trị truyền thống, đạo lý của dân tộc – và thật hiển nhiên chính truyền thống, đạo lý đó là cơ sở đầu tiên hết sức quan trọng để hình thành tư tưởng đại đoàn kết của Người.

- **Hai là:** những giá trị nhân bản trong các nền văn minh nhân loại và tư tưởng tập hợp, xây dựng cộng đồng của các nhà cách mạng lớn ở khu vực và thế giới cũng là những cơ sở xây dựng tư tưởng đại đoàn kết của Người.

- **Ba là:** những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trong đó có những quan điểm cốt lõi như: *cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử*. (Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đưa ra khẩu hiệu “vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại”. Lênin kết thừa và phát triển tư tưởng của Mác bằng khẩu hiệu “giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đoàn kết lại”).

b) Về mặt thực tiễn:

Tư tưởng của Người về đại đoàn kết được hình thành trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm và nắm bắt những đòi hỏi khách quan của phong trào cách mạng Việt Nam, phong trào cách mạng thế giới.

Đối với Hồ Chí Minh, thực tiễn bao giờ cũng là điểm xuất phát, là nhân tố thường xuyên kiểm chứng, điều chỉnh hoạt động lý luận.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã khảo sát tỉ mỉ toàn diện tình hình các nước tư bản và các nước thuộc địa khắp các châu lục. Trên cơ sở đó, Người đã rút ra những kết luận quan trọng:

+ *Trên thế giới chỉ có hai loại người, người bóc lột và người bị bóc lột....đều chung cảnh ngộ đói khổ, lầm than nên họ có nhu cầu, nguyện vọng liên hiệp lại”.*

+ *Giai cấp công nhân ở các nước TBCN, nhân dân các nước thuộc địa tiềm ẩn một năng lực cách mạng vĩ đại; tuy vậy do thiếu một sự đoàn kết, thống nhất, các cuộc đấu tranh vẫn không đi đến thắng lợi.*

+ *Nguyên nhân thất bại của phong trào cách mạng thuộc địa suy cho cùng là chưa có lý luận tiên tiến soi đường, chưa có chính đảng của giai cấp công nhân đứng ra tập hợp, tổ chức, liên kết chống chủ nghĩa thực dân.*

II. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT.

1. Mục tiêu, yêu cầu, phạm vi đối tượng đại đoàn kết.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc, sức mạnh quốc tế phục vụ mục tiêu đấu tranh cho nước Việt Nam độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh, công bằng và tiến bộ.

- Phạm vi đại đoàn kết trong tư tưởng của Người bao hàm nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ, các quan hệ liên kết giữa các lực lượng xã hội từ nhỏ đến lớn... (các giai tầng trong xã hội, các ngành nghề, lứa tuổi; từ địa bàn nông thôn đến thành thị, miền ngược đến miền xuôi; từ gia đình, đoàn thể, quốc gia, khu vực, quốc tế...).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, vai trò Đảng cộng sản là hạt nhân lãnh đạo và là linh hồn quyết định nhất; đòi hỏi trong Đảng phải thống nhất về tư tưởng, hành động, phải là một tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật tự giác và gương mẫu trước quần chúng.

Tóm lại: *đối tượng đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh là đoàn kết dân tộc, đoàn kết trong Đảng và đoàn kết quốc tế.*

2. Nguyên tắc đại đoàn kết.

a) Đại đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc và những quyền lợi cơ bản lâu dài của nhân dân lao động.

Xây dựng khối đại đoàn kết sẽ tùy thuộc vào việc giải quyết đúng đắn các quan hệ giữa:

Cá nhân và tập thể.

Gia đình và xã hội.

Bộ phận và toàn thể.

Giai cấp và dân tộc.

Quốc gia và quốc tế.

Ở Hồ Chí Minh, để xây dựng khối đại đoàn kết cần tìm kiếm những yếu tố tương đồng, đồng nhất; khắc phục, chấp nhận các yếu tố khác biệt nhưng không có hại, không đi ngược lại lợi ích chung, để cùng nhau hành động theo phương châm “*Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết*”.

Không có gì quý hơn độc lập tự do là lẽ sống, là nội dung cơ bản tư tưởng của Người, là sức mạnh lôi cuốn mọi người, là nguồn gốc ý chí chiến đấu, là mục tiêu nóng bỏng của Người và của cả dân tộc.

b) Tin vào dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc là một nguyên tắc cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết.

Thể hiện ở các nội dung sau:

- *Dân làm gốc rễ, là nền tảng của đại đoàn kết.*

- *Dân là chủ thể của đại đoàn kết.*

- *Dân là sức mạnh vô tận và vô địch của khối đại đoàn kết, quyết định thắng lợi của cách mạng.*

c) Lấy liên minh công nông và trí thức làm nền tảng, tập hợp rộng rãi mọi tổ chức và cá nhân yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Nguyên tắc này xuất phát từ nhận thức khoa học, đại đoàn kết không phải là tập hợp lực lượng xã hội một cách ngẫu nhiên, tự phát mà phải là sự tập hợp bền vững của các lực lượng xã hội có tổ chức, có định hướng, có lãnh đạo.

Lực lượng đại đoàn kết theo tư tưởng của Người bao gồm tất cả các giai tầng xã hội, các ngành giới, các lứa tuổi, các dân tộc, tôn giáo... hợp thành mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

Xương sống, sức mạnh chủ yếu của khối đại đoàn kết dân tộc là khối liên minh công, nông và trí thức. Vì vậy liên minh công, nông, trí thức là nền tảng, là cơ sở để đoàn kết toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất. Sự thật, mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi bao nhiêu thì sức mạnh của liên minh công – nông – trí thức càng to lớn bấy nhiêu; ngược lại liên minh công, nông, trí thức được củng cố tăng cường thì mặt trận dân tộc thống nhất càng vững chắc, càng có sức mạnh.

Hồ Chí Minh chỉ ra *“Để làm tròn trách nhiệm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta phải dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công nông làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân. Có như thế mới phát triển và củng cố được lực lượng cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng”*.

d) Thống nhất lợi ích dân tộc với lợi ích nhân loại, kết hợp chặt chẽ phương châm tự lực tự cường với mở rộng hợp tác quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Người nhận rõ mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Người xác định *“Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới”*. Từ tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh thúc đẩy hình thành được mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với nhân dân Việt Nam, góp phần đưa cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do đến thắng lợi hoàn toàn.

Người cho rằng nhân dân ta chiến đấu, hy sinh chẳng những vì độc lập, tự do của riêng mình mà còn vì độc lập, tự do chung của các dân tộc và hòa bình trên thế giới.

Trong khi nêu đoàn kết quốc tế, Người luôn luôn nhắc đến nguyên tắc tôn trọng quyền tự chủ và nền độc lập của các quốc gia khác, đặc biệt là quan hệ giữa 3 nước Đông dương.

3. Phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

a) Muốn xây dựng khối đại đoàn kết trước hết phải có phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng để mọi người nhận thức được sự cần thiết phải đoàn kết lại và tự giác tham gia các công việc của cách mạng.

Người nêu mục tiêu *“Độc lập dân tộc, người cày có ruộng”*; *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”*; *“Xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”*; *“Ai cũng có cơm ăn áo mặc và ai cũng được học hành”*.

Những nội mục tiêu, nội dung mà Người nêu ra đã thấm sâu vào lòng người, có sức lay động, cuốn hút, tập hợp được mọi giai tầng, lực lượng trong xã hội.

Người không chỉ xác định những nội dung tuyên truyền thống nhất cho cả cộng đồng dân tộc mà còn chỉ ra nội dung tuyên truyền, giáo dục, vận động sát hợp với từng đối tượng trong xã hội như: đối với công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, với các tôn giáo...

- **Trong phương pháp tuyên truyền, vận động của Người** là đi từ hẹp đến rộng, từ đơn giản đến phức tạp, từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao để nâng cao dần trình độ giác ngộ của quần chúng.

- **Trong hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng.** Người bao giờ cũng viết ngắn gọn, dễ hiểu, vừa giản dị, sâu sắc, khúc chiết; rất gần gũi với mọi người Việt Nam, để ai cũng hiểu được, nhớ được và làm được.

b) Xây dựng, hoàn thiện một hệ thống chính trị hoàn chỉnh từ Đảng, nhà nước đến các đoàn thể quần chúng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản chính là người tổ chức, hướng dẫn khối đại đoàn kết, do vậy phải xây dựng Đảng ta thành một Đảng: trí tuệ, cách mạng, thống nhất.

- Trước hết: Đảng là đội ngũ tiêu biểu cho trí tuệ của dân tộc, có khả năng nắm bắt những nhu cầu khách quan của lịch sử, có năng lực tiếp thu và vận dụng sáng tạo đúng đắn chủ nghĩa Mác – Lênin; biết tổng kết, phát huy những kinh nghiệm của quá khứ để đề ra và hoàn chỉnh đường lối tập hợp quần chúng.

- Nhà nước cách mạng là người tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội. Mọi chủ trương, chính sách, việc làm của nhà nước đều liên quan trực tiếp đến cuộc sống của nhân dân. Vì vậy, Hồ Chí Minh rất quan tâm *xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; cán bộ công chức nhà nước vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành, là công bộc của dân.*

- Các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể có vai trò hết sức quan trọng trong tư tưởng đại đoàn kết

+ Các tổ chức quần chúng được tổ chức từ thấp đến cao, phù hợp với yêu cầu và nhận thức của quần chúng.

+ Hình thức tổ chức đoàn thể quần chúng phải hết sức đa dạng, phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giới tính.

+ Cương lĩnh, chương trình hành động của các đoàn thể phải rõ ràng, thiết thực, phong phú, phù hợp với nguyện vọng của quần chúng.

Người nói *“Những người phụ trách dân vận cần óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh; họ phải thật thà nhúng tay vào việc”*.

c) Phương pháp thực hành đại đoàn kết Hồ Chí Minh là sự kết hợp đồng bộ, hiệu quả các giải pháp ứng xử sao cho có thể mở rộng đến mức cao nhất trận tuyến cách mạng, thu hẹp tối đa trận tuyến thù địch.

- Đối với lực lượng cách mạng (công nhân, nông dân, trí thức), phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết của Người là khai thác, phát huy sự thống nhất và những điểm tương đồng, hạn chế, khắc phục, đi đến xóa bỏ dần những khác biệt trong mục tiêu, lợi ích.

- Đối với lực lượng trung gian (trí thức thượng lưu, nhân sĩ) phương pháp đại đoàn kết của Người là xóa bỏ thành kiến, mặc cảm, khơi dậy cổ vũ tinh thần yêu nước, chân thành hợp tác lâu dài và trọng dụng nhân tài.

- Đối với các thế lực thù địch, Người chủ trương đấu tranh kiên quyết, kiên trì phân hóa, cô lập bọn đầu sỏ và loại bỏ chúng.

III. PHÁT HUY TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC.

Ngày nay trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN, trước đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH, với việc phát triển của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN và mở cửa hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, ngọn cờ “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” của Người càng cần dương cao hơn bao giờ hết. Đó chính là một trong những nhân tố bảo đảm cho quá trình tiếp tục đổi mới “thành công, thành công, đại thành công”.

- Phải thực hiện đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi vùng của đất nước, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Phát huy sức mạnh của cả dân tộc, ý chí tự lực tự cường và lòng tự hào dân tộc, lấy mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng.

- Thật sự khuyến khích và tạo sự bình đẳng cho các thành phần kinh tế phát triển, thật sự xác lập và bảo đảm quyền làm chủ và thực hiện quyền dân chủ ở cơ sở của người lao động trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với sự tiến bộ và công bằng xã hội. Cụ thể là:

- + Xây dựng đồng bộ các chính sách kinh tế – xã hội đúng đắn vì hạnh phúc của nhân dân, phát huy tiềm năng sáng tạo của quần chúng. Đổi mới và hoàn thiện các chính sách, cơ chế quản lý đối với các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo.

- + Đối với giai cấp công nhân: xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh về mọi mặt: giác ngộ, trình độ, học vấn, tay nghề.

- + Đối với nông dân: thực hiện tốt chính sách về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống, thực hiện công bằng xã hội giữa thành thị và nông thôn.

+ Đối với trí thức: khuyến khích tự do sáng tạo, phát minh, tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng các tài năng.

+ Đối với thế hệ trẻ: chăm lo giáo dục bồi dưỡng, đào tạo, phát triển toàn diện, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

+ Ngoài ra đối với cựu chiến binh, các bậc lão thành, người có công với nước, cán bộ nghỉ hưu, cần thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất tinh thần trong điều kiện mới.

+ Đối với đồng bào có đạo cần chăm lo phát triển kinh tế – văn hóa, nâng cao đời sống của các đồng bào thuộc các tôn giáo khác nhau. Nghiêm cấm việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết toàn dân.

- Đề cao cảnh giác, đập tan mọi âm mưu và thủ đoạn kích động, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực phản động trong và ngoài nước.

- Không ngừng tăng cường, củng cố hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân lao động; phát huy vai trò tập hợp, tổ chức của các tổ chức chính trị-xã hội; tăng cường liên minh công nhân, nông dân, trí thức nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.
